

## THÔNG BÁO

### Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo tiếp nhận và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB), cụ thể như sau:

**1. Bệnh viện TNH Việt Yên- CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH** (phường Việt Yên- tỉnh Bắc Ninh) : Danh sách ĐKHN số 1289/DS-BVTNHVY ngày 15/6/2026 (bổ sung 04, giảm 01, tổng 152) ;

**2. Bệnh viện đa khoa Anh Quất- Công ty TNHH bệnh viện đa khoa Anh Quất** (xã Tân Yên- tỉnh Bắc Ninh) : Danh sách ĐKHN số 34/BVĐKAQ ngày 17/6/2026 (điều chỉnh 01, giảm 02, tổng 151) ;

**3. Bệnh viện đa khoa Tân Yên** (xã Tân Yên- tỉnh Bắc Ninh) : Danh sách ĐKHN số 185/BV-BVĐK ngày 16/6/2026 (bổ sung 02, điều chỉnh 01, tổng 170)

**4. Phòng khám chuyên khoa Nội Khánh Hòa- Hộ kinh doanh phòng khám Khánh Hòa** (xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh): Danh sách đăng ký hành nghề số 1806.05/PKCKNKH ngày 18/6/2026 (bổ sung 01, điều chỉnh 01, giảm 01, tổng số 02);

**5. Phòng khám đa khoa An Bình- Công ty Cổ phần BVĐK Quốc tế An Bình** (phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh): Danh sách đăng ký hành nghề số 16106/ĐKHN-AB ngày 16/6/2026 (điều chỉnh 02, giảm 02, tổng số 30);

**6. Phòng khám đa khoa Hữu Phúc- Công ty TNHH Y dược Hữu Phúc** (xã Tam Đa, tỉnh Bắc Ninh): Danh sách đăng ký hành nghề số 35/2026/PKĐKHP ngày 16/6/2026 (giảm 04, tổng số 22);

**7. Trạm Y tế Nénh- UBND phường Nénh** (phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh): Danh sách đăng ký hành nghề số 04/DS-TYT ngày 17/6/2026 (điều chỉnh 5, tổng số 19);

*(Chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)*



**\* Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ nội dung đăng ký hành nghề do cơ sở KBCB đề nghị Sở Y tế đăng tải.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu minh chứng liên quan của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:** 

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN



**KT GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

  
**Nguyễn Thị Thu Hương**

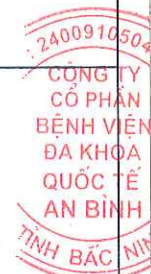
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN BÌNH THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ AN BÌNH
2. Đăng ký kinh doanh: số 2400910504 cấp lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2021, đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 21 tháng 8 năm 2025, nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh
3. Giấy phép hoạt động KBCB: số 831/BN-GPHĐ ngày 22/9/2025, địa chỉ hoạt động: Lô 304-305, KDC số 6, phường Việt Yên, Bắc Ninh; thời gian hoạt động: Từ 7 giờ đến 18 giờ, từ thứ hai đến chủ nhật.
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hữu Trình, số căn cước công dân: 034082010409, trình độ: thạc sĩ, điện thoại: 0967100115
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Lương Đình Hà; số căn cước công dân: 024074015524; CCHN số: 0001917/BN - CCHN cấp ngày 18/12/2013, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Tai - Mũi - Họng, Điện
6. Thông tin người lập biểu: Trần Thị Ngân, phòng Tổ chức - Hành Chính. Điện thoại: 0354157143
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: 08 chuyên khoa gồm: Nội, Ngoại, Phụ sản, Tai - Mũi - Họng, Da liễu, Y học cổ truyền, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm.
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 30 ; Số người hành nghề bổ sung: 0 ; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 02; Thôi hành nghề: 02

| TT | Họ tên           | Văn bằng, chứng chỉ/<br>năm cấp (3)                                                                                                                                                                                                                                   | Số giấy phép hành<br>nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)                                                                    | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ<br>sở (6)    | Vị trí chuyên<br>môn (7)                                                                                                                  | Chức danh<br>quản lý (8)                                                                     | Khoa/bộ<br>phận<br>chuyên<br>môn (9) | Thời điểm tiếp<br>nhận (mục A) hoặc<br>thôi việc (mục B)<br>(10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở<br>khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------|
| 1  | Lương Đình Hà    | BSCKI Tai- Mũi - Họng<br>(2012); Chứng chỉ đào<br>tạo liên tục : " Tai mũi<br>họng và phẫu thuật đầu<br>cổ" (2017), (2018),<br>(2022); Chứng chỉ đào<br>tạo liên tục "Hướng dẫn<br>chẩn đoán và điều trị<br>bệnh lý Họng thanh quản<br>và Phẫu thuật đầu cổ<br>(2024) | 0001917/BN-CCHN<br>ngày cấp 18/12/2013  | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Tai mũi<br>họng                                      | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sỹ KBCB<br>Tai- Mũi - Họng                                                                                                            | Giám đốc<br>Phòng khám;<br>Người<br>CTNCMKT<br>của cơ sở, Phụ<br>trách PK Tai-<br>Mũi - Họng | Tai- Mũi -<br>Họng                   | Ngày 09/12/2024<br>(theo QĐ số: 229/<br>QĐ-AB)                   | Không                                 |              |
| 2  | Nguyễn Văn Quảng | Bác sỹ đa khoa (2011);<br>Siêu âm sản (2011); Siêu<br>âm nâng cao (2013);<br>Siêu âm tổng quát chẩn<br>đoán các bệnh lý thường<br>gặp (2015)                                                                                                                          | 0001594/BN-CCHN<br>ngày cấp 26/11/2013  | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa X-Quang                                              | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sỹ CĐHA                                                                                                                               | Phó giám đốc<br>Phòng khám,<br>Phụ trách<br>CĐHA                                             | CĐHA                                 | Ngày 04/6/2024<br>(theo QĐ số 94/QĐ-<br>AB)                      | Không                                 |              |
| 3  | Dương Thị Chiến  | Bác sỹ đa khoa (2006)                                                                                                                                                                                                                                                 | 002407/BG-CCHN<br>ngày cấp 18/02/2014   | Chuyên khoa chuẩn đoán<br>hình ảnh (Siêu âm tổng<br>quát; Điện não đồ; Lưu<br>huyết não) | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sỹ CĐHA                                                                                                                               | Không                                                                                        | CĐHA                                 | Ngày 28/5/2022<br>(theo QĐ số: 18b<br>/QĐ-TD)                    | Không                                 |              |
| 4  | Phạm Thị Hải Yến | Bác sỹ đa khoa (2006);<br>Cơ bản về siêu âm chẩn<br>đoán các bệnh trong ổ<br>bụng, sản phụ khoa,<br>tuyến vú và tuyến giáp<br>(2012); Điện tim đồ cơ<br>bản (2013)                                                                                                    | 02794/BN-CCHN<br>ngày cấp 02/10/2014    | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa                                                          | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sỹ KCB Đa<br>khoa, Thực hiện<br>kỹ thuật<br>chẩn đoán hình<br>ảnh cơ<br>bản, Thực hiện<br>kỹ thuật ghi,<br>đọc điện tâm đồ<br>cơ bản; | Không                                                                                        | CĐHA                                 | Ngày 01/3/2026 (<br>theo QĐ số<br>0103c/QĐ-AB)                   | Không                                 |              |
| 5  | Hoàng Anh Hùng   | Kỹ thuật hình ảnh y học<br>đại học (2013)                                                                                                                                                                                                                             | 009217/BG-CCHN<br>ngày cấp 20/10/2023   | Kỹ thuật viên chụp X-<br>quang                                                           | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Kỹ thuật viên                                                                                                                             | Không                                                                                        | CĐHA                                 | Ngày 20/02/2024<br>(theo QĐ số:<br>22b/QĐ-TD)                    | Không                                 |              |

| TT | Họ tên              | Văn bằng, chứng chỉ/<br>năm cấp (3)                                                                                                                                         | Số giấy phép hành<br>nghề, ngày cấp (4)  | Phạm vi hành nghề (5)                                                                                                     | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ<br>sở (6)    | Vị trí chuyên<br>môn (7)                                                                                                                 | Chức danh<br>quản lý (8) | Khoa/bộ<br>phận<br>chuyên<br>môn (9) | Thời điểm tiếp<br>nhận (mục A) hoặc<br>thời việc (mục B)<br>(10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở<br>khác (11)                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú (12)                                                                                                   |
|----|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | Trần Văn Hải        | Kỹ thuật hình ảnh y học<br>đại học (2019)                                                                                                                                   | 4365/BN-CCHN<br>ngày cấp 25/8/2017       | Kỹ thuật viên chẩn đoán<br>hình ảnh                                                                                       | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Kỹ thuật viên<br>hình ảnh Y học                                                                                                          | Không                    | CĐHA                                 | Ngày 24/3/2023<br>(theo QĐ số: 19/QĐ-<br>AB)                     | Không                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                |
| 7  | Dương Thị Thùy Dung | Kỹ thuật hình ảnh đại<br>học (2022)                                                                                                                                         | 009273/BG-CCHN<br>ngày cấp<br>27/11/2023 | Kỹ thuật viên chẩn đoán<br>hình ảnh                                                                                       | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Cử nhân kỹ<br>thuật hình ảnh<br>y học                                                                                                    | Không                    | CĐHA                                 | Ngày 20/02/2024<br>(theo QĐ số: 94/<br>QĐ-AB)                    | Không                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                |
| 8  | Nguyễn Thị Tý       | BSCKI Da liễu (2008)                                                                                                                                                        | 000995/BN-CCHN<br>ngày 08/10/2013        | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Da liễu                                                                               | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sỹ KCB Da<br>liệu                                                                                                                    | Phụ trách PK<br>Da liễu  | Da liễu                              | Ngày 14/5/2022<br>(theo QĐ số: 31/QĐ-<br>AB)                     | Không                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                |
| 9  | Hoàng Thị Hằng      | BSCKI Nội khoa (2012);<br>Quản lý và điều trị tăng<br>huyết áp (2018); Quản<br>lý, điều trị đái tháo<br>đường (2018)                                                        | 002236/BG-CCHN<br>ngày cấp 14/7/2017     | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nội                                                                                   | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sỹ KCB<br>Nội khoa; Phụ<br>trách Quản lý và<br>điều trị THA-<br>ĐTĐ                                                                  | Phụ trách PK<br>Nội      | Nội                                  | Ngày 29/11/2022<br>(theo QĐ số:<br>24c/QĐ-AB)                    | Không                                                                                                                                                                                                                                 | <br>điều chỉnh<br>thông tin |
| 10 | Chu Thị Khiêm       | Bác sỹ đa khoa (1999)                                                                                                                                                       | 000418/BG-CCHN<br>ngày cấp 08/3/2013     | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng YHCT; Khám bệnh<br>nội khoa (Bổ sung phạm<br>vi chuyên môn ngày<br>18/5/2015)                | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sỹ KCB<br>Nội khoa                                                                                                                   | Không                    | Nội                                  | Ngày 20/11/2025<br>(theo QĐ số:<br>2011/QĐ-AB)                   | Không                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                |
| 11 | Nguyễn Danh Hòa     | BSCKI Nội khoa<br>(2017); Siêu âm, chẩn<br>đoán trong sản phụ khoa<br>(2007); Siêu âm chẩn<br>đoán tổng quát (2008);<br>Xu hướng mới trong điều<br>trị Tăng huyết áp (2022) | 000868/BG-CCHN<br>ngày cấp 24/7/2013     | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa (Trạm y tế xã); Nội<br>khoa không làm các thủ<br>thuật chuyên khoa (Hành<br>nghề tư nhân) | Từ 07h00 - 18h00<br>thứ Bảy và CN<br>hàng tuần     | Bác sỹ KCB<br>Nội khoa; Thực<br>hiện kỹ thuật<br>chẩn đoán hình<br>ảnh cơ<br>bản, thực hiện<br>khám và điều trị<br>bệnh Tăng huyết<br>áp | Không                    | Nội                                  | Ngày 10/6/2024<br>(theo QĐ số: 54/QĐ-<br>AB)                     | Bệnh viện đa khoa Việt Yên<br>Mùa hè từ 6h30 đến 11h30 và<br>13h30 đến 16h30; Mùa đông<br>từ 7h đến 11h30 và 13h đến<br>16h30, các ngày trong tuần<br>thứ 2,3,4,5,6 (Số giờ làm việc<br>thực hiện theo quy định của<br>Luật Lao động) |                                                                                                                |
| 12 | Nguyễn Xuân Chiến   | Bác sỹ đa khoa (2001)                                                                                                                                                       | 006990/BG-CCHN<br>cấp ngày 27/9/2018     | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nội                                                                                   | Từ 07h00 - 18h00<br>thứ Bảy và CN<br>hàng tuần     | Bác sỹ KCB<br>Nội khoa                                                                                                                   | Không                    | Nội                                  | Ngày 10/6/2024<br>(theo QĐ số: 49/QĐ-<br>AB)                     | Không                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                |
| 13 | Đỗ Thúy Nga         | Thạc sỹ Y học (2016)                                                                                                                                                        | 0002990/BG-CCHN<br>ngày cấp 03/11/2014   | Khám bệnh, chữa bệnh<br>Nội khoa                                                                                          | Từ 07h00 - 18h00<br>thứ Bảy và CN<br>hàng tuần     | Bác sỹ KCB<br>Nội khoa                                                                                                                   | Không                    | Nội                                  | Ngày 03/01/2025<br>(theo QĐ số: 15/QĐ-<br>AB)                    | Không                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                |

| TT | Họ tên               | Văn bằng, chứng chỉ/<br>năm cấp (3)                                                                                                                                                | Số giấy phép hành<br>nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)                                                                                                                                                                     | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ<br>sở (6)      | Vị trí chuyên<br>môn (7)                                                          | Chức danh<br>quản lý (8) | Khoa/bộ<br>phận<br>chuyên<br>môn (9) | Thời điểm tiếp<br>nhận (mục A) hoặc<br>thời việc (mục B)<br>(10)  | Thông tin ĐKHN tại cơ sở<br>khác (11)                                                                                                                                                                           | Ghi chú (12) |
|----|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 14 | Nguyễn Văn Dũng      | Bác sỹ Y khoa (2020);<br>Chẩn đoán, xử trí và<br>quản lý một số bệnh<br>không lây nhiễm-Cấp<br>cứu nội khoa thường gặp<br>(2022); Điện tâm đồ cơ<br>bản (2024)                     | 008403/BG-CCHN<br>ngày cấp 13/4/2022    | Khám bệnh, chữa bệnh<br>Nội khoa                                                                                                                                                          | Từ 07h00 - 18h00<br>thứ bảy và chủ nhật<br>hàng tuần | Bác sỹ KCB<br>Nội khoa; Thực<br>hiện kỹ thuật<br>ghi<br>đọc điện tâm đồ<br>cơ bản | Không                    | Nội                                  | Ngày 25/4/2026<br>(theo QĐ số: 2504d/<br>QĐ-AB)                   | Không                                                                                                                                                                                                           |              |
| 15 | Nguyễn Thị Tâm       | Y sỹ trung cấp (2014)                                                                                                                                                              | 008453/BG-CCHN<br>ngày cấp 25/5/2022    | Tham gia sơ cứu, khám<br>bệnh, chữa bệnh một số<br>bệnh thông thường theo<br>quy định tại TT số<br>10/2015/TTLT-BYT-<br>BNV                                                               | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần   | Y sỹ đa khoa                                                                      | Không                    | Nội                                  | Ngày 21/02/2023<br>(theo QĐ số:<br>003/09022023/QĐ-<br>BVĐ KQTAB) | Không                                                                                                                                                                                                           |              |
| 16 | Nguyễn Thị Thanh Hoa | Điều dưỡng cao đẳng<br>(2019)                                                                                                                                                      | 008603/BG-CCHN<br>ngày cấp 06/9/2022    | Quy định tại Thông tư<br>liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày 07 tháng 10<br>năm 2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp, điều dưỡng,<br>hộ sinh, kỹ thuật y | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần   | Điều dưỡng                                                                        | Không                    | Nội                                  | Ngày 07/3/2026<br>(theo QĐ số:<br>0703a/QĐ-AB)                    | Không                                                                                                                                                                                                           |              |
| 17 | Mạch Quán Dũng       | Bác sỹ y đa khoa (1991),<br>BSCKI chuyên ngành<br>bóng 91993), BSCKII<br>ngành bóng (2004)                                                                                         | 0002788/BG-CCHN<br>ngày 11/7/2014       | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Ngoại -Bóng                                                                                                                                           | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần   | Bác sỹ KCB<br>Ngoại khoa                                                          | Phụ trách PK<br>Ngoại    | Ngoại                                | Ngày 25/5/2022<br>(theo QĐ số: 15c<br>/QĐ-AB)                     | Không                                                                                                                                                                                                           |              |
| 18 | Nguyễn Công Nga      | Bác sỹ đa khoa (2013)                                                                                                                                                              | 000744/BG-GPHN<br>ngày cấp 21/3/2025    | Ngoại khoa                                                                                                                                                                                | Từ 07h00 - 18h00<br>thứ Bảy và CN<br>hàng tuần       | Bác sỹ KCB<br>Ngoại khoa                                                          | Không                    | Ngoại                                | Ngày 01/3/2026 (<br>theo QĐ số<br>0103a/QĐ-AB)                    | Trung tâm y tế các khu công<br>nghiệp Bắc Ninh. Sáng: từ<br>7h00 đến 11h30, chiều: từ<br>13h30 đến 17h00 các ngày<br>trong tuần thứ 2,3,4,5,6 (Số<br>giờ làm việc thực hiện theo<br>quy định của Luật Lao động) |              |
| 19 | Nông Thị Luyến       | BSCKI Sản phụ khoa<br>(2008); Siêu âm thận-tiết<br>niệu (2000); Soi chẩn<br>đoán và điều trị tổn<br>thương cổ tử cung<br>(2023); Siêu âm chẩn<br>đoán trong sản phụ khoa<br>(2000) | 000216/QNI-CCHN<br>ngày cấp 03/7/2012   | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Phụ sản-<br>KHHGD                                                                                                                                     | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần   | Bác sỹ KCB sản<br>khoa                                                            | Phụ trách PK<br>sản      | Sản                                  | Ngày 12/8/2022<br>(theo QĐ số: 32/QĐ-<br>AB)                      | Không                                                                                                                                                                                                           |              |



| TT | Họ tên          | Văn bằng, chứng chỉ/<br>năm cấp (3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số giấy phép hành<br>nghề, ngày cấp (4)    | Phạm vi hành nghề (5)                                     | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ<br>sở (6)    | Vị trí chuyên<br>môn (7)      | Chức danh<br>quản lý (8)           | Khoa/bộ<br>phận<br>chuyên<br>môn (9) | Thời điểm tiếp<br>nhận (mục A) hoặc<br>thời việc (mục B)<br>(10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở<br>khác (11)                                                                                                                                                                           | Ghi chú (12)            |
|----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 20 | Phạm Thị Lan    | Cử nhân kỹ thuật xét<br>nghiệm y học (2025);<br>Chứng chỉ quản lý điều<br>dưỡng (2018); Quản lý<br>chất lượng bệnh viện -<br>triển khai hiệu quả công<br>cụ 5S tại bệnh viện<br>(2019); Kỹ thuật xét<br>nghiệm AFB trực tiếp<br>(2019); Quản lý chất<br>lượng phòng xét nghiệm<br>(2019); Xét nghiệm vi<br>sinh cơ bản (2020); An<br>toàn sinh học cấp II trong<br>phòng xét nghiệm (2021) | 000970/BN-GPHN<br>ngày cấp 11/12/2025      | Xét nghiệm y học                                          | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Kỹ thuật Y                    | Phụ trách bộ<br>phận xét<br>nghiệm | Xét<br>nghiệm                        | Ngày 06/3/2026<br>(theo QĐ số:<br>0603a/QĐ-AB)                   | Không                                                                                                                                                                                                           |                         |
| 21 | Nguyễn Thị Thom | Cử nhân xét nghiệm y<br>học (2015)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0005422/BG-CCHN<br>ngày cấp 16/7/2015      | Chuyên khoa xét nghiệm                                    | Từ 07h00 - 18h00<br>thứ bảy và CN hàng<br>tuần     | Cử nhân xét<br>nghiệm y học   | Không                              | Xét<br>nghiệm                        | Ngày 29/11/2025<br>(theo QĐ số:<br>277/QĐ-AB)                    | Trung tâm y tế các khu công<br>nghiệp Bắc Ninh. Sáng: từ<br>7h00 đến 11h30, chiều: từ<br>13h30 đến 17h00 các ngày<br>trong tuần thứ 2,3,4,5,6 (Số<br>giờ làm việc thực hiện theo<br>quy định của Luật Lao động) |                         |
| 22 | Bùi Thị Hồng    | Bác sỹ YHCT<br>(2021)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 006273/HY-CCHN<br>ngày cấp 25/5/2023       | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng Y học cổ truyền              | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sỹ KCB Y<br>học cổ truyền | Phụ trách PK<br>YHCT               | YHCT                                 | Ngày 03/4/2026<br>(theo QĐ số:<br>0304/QĐ-AB)                    | Không                                                                                                                                                                                                           | điều chỉnh<br>thông tin |
| 23 | Bùi Phú Trường  | Bác sỹ YHCT<br>(2019)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 033843/HNO-<br>CCHN ngày cấp<br>08/12/2021 | Thực hiện khám bệnh,<br>chữa bệnh bằng Y học cổ<br>truyền | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sỹ KCB Y<br>học cổ truyền | Không                              | YHCT                                 | Ngày 19/9/2025<br>(theo QĐ số:<br>1909c/QĐ-AB)                   | Không                                                                                                                                                                                                           |                         |
| 24 | Phạm Thị Miên   | Bác sỹ YHCT (2022)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 008121/HNO-<br>GPHN ngày cấp<br>08/01/2026 | Y học cổ truyền                                           | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sỹ KCB Y<br>học cổ truyền | Không                              | YHCT                                 | Ngày 23/4/2026<br>(theo QĐ số:<br>2304/QĐ-AB)                    | Không                                                                                                                                                                                                           |                         |
| 25 | Đỗ Thị Hương    | Bác sỹ Y học cổ truyền<br>(2024)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 008410/HNO-<br>GPHN ngày cấp<br>26/01/2026 | Y học cổ truyền                                           | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sỹ KCB Y<br>học cổ truyền | Không                              | YHCT                                 | Ngày 24/4/2026<br>(theo QĐ số:<br>2404/QĐ-AB)                    | Không                                                                                                                                                                                                           |                         |
| 26 | Nguyễn Thị Hòa  | Y sỹ YHCT trung cấp<br>(1995)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0003398/BG-CCHN<br>ngày cấp 13/02/2015     | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng YHCT                         | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Y sỹ YHCT                     | Không                              | YHCT                                 | Ngày 31/3/2023<br>(theo QĐ số: 15/QĐ-<br>AB)                     | Không                                                                                                                                                                                                           |                         |
| 27 | Hoàng Ngọc Vĩ   | Y Sỹ YHCT trung cấp<br>(2012)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0003154/BG-CCHN<br>ngày cấp 24/11/2014     | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng YHCT                         | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Y sỹ YHCT                     | Không                              | YHCT                                 | Ngày 01/6/2023<br>(theo QĐ số: 45/QĐ-<br>AB)                     | Không                                                                                                                                                                                                           |                         |
| 28 | Đỗ Viết Thọ     | Y Sỹ YHCT trung cấp<br>(2016)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 006579/BG-CCHN<br>ngày cấp 06/11/2017      | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng YHCT                         | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Y sỹ YHCT                     | Không                              | YHCT                                 | Ngày 12/8/2023<br>(theo QĐ số: 62/QĐ-<br>AB)                     | Không                                                                                                                                                                                                           |                         |

| TT                                     | Họ tên               | Văn bằng, chứng chỉ/<br>năm cấp (3)                                                                                                     | Số giấy phép hành<br>nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)                                    | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ<br>sở (6)    | Vị trí chuyên<br>môn (7)                                                                                                                                                                   | Chức danh<br>quản lý (8) | Khoa/bộ<br>phận<br>chuyên<br>môn (9) | Thời điểm tiếp<br>nhận (mục A) hoặc<br>thời việc (mục B)<br>(10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở<br>khác (11) | Ghi chú (12) |
|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------|
| 29                                     | Nguyễn Ngọc Hùng     | Y SỸ YHCT trung cấp<br>(2015)                                                                                                           | 006114/BG-CCHN<br>ngày cấp 27/4/2017    | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng YHCT                        | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Y sỹ YHCT                                                                                                                                                                                  | Không                    | YHCT                                 | Ngày 26/5/2025<br>(theo QĐ số:<br>2705b/QĐ-AB)                   | Không                                 |              |
| 30                                     | Lý Văn Hùng          | Y SỸ YHCT trung cấp<br>(2023)                                                                                                           | 000138/TNG-GPHN<br>ngày cấp 18/06/2024  | Y học cổ truyền                                          | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Y sỹ YHCT                                                                                                                                                                                  | Không                    | YHCT                                 | Ngày 13/6/2025<br>(theo QĐ số:<br>1306b/QĐ-AB)                   | Không                                 |              |
| <b>A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)</b> |                      |                                                                                                                                         |                                         |                                                          |                                                    |                                                                                                                                                                                            |                          |                                      |                                                                  |                                       |              |
| <b>B. SỐ THỜI VIỆC</b>                 |                      |                                                                                                                                         |                                         |                                                          |                                                    |                                                                                                                                                                                            |                          |                                      |                                                                  |                                       |              |
| 1                                      | Tổng Thị Thanh Huyền | BSCKI Nội (2015); Kỹ<br>thuật điện tim cơ bản<br>(2013); Kỹ thuật siêu âm<br>sản phụ khoa cơ bản<br>(2018); Siêu âm tổng<br>quát (2017) | 001147/BK-CCHN<br>ngày cấp 07/3/2014    | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nội- Truyền<br>nhiễm | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sỹ khám<br>chữa bệnh nội<br>khoa; Quản lý<br>và điều trị THA-<br>ĐTĐ; Thực hiện<br>kỹ thuật ghi<br>đọc điện tâm đồ<br>cơ bản; Thực<br>hiện kỹ thuật<br>chẩn đoán hình<br>ảnh cơ<br>bản | Phụ trách PK<br>Nội      | Nội                                  | Ngày 16/6/2026<br>(Theo Quyết định số<br>1606/QĐ-AB)             | Không                                 |              |
| 2                                      | Nguyễn Thị Linh      | Bác sỹ YHCT (2019)                                                                                                                      | 000514/BN-GPHN<br>ngày cấp 09/7/2025    | Y học cổ truyền                                          | Từ 07h00 - 18h00<br>từ thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Bác sỹ KCB Y<br>học cổ truyền                                                                                                                                                              | Phụ trách PK<br>YHCT     | YHCT                                 | Ngày 13/3/2026<br>(theo Quyết định số<br>1306/QĐ-AB)             | Không                                 |              |

Phòng khám Đa khoa An Bình trực thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế An Bình chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề, cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (dn đăng tải);
- Lưu: TC-HC

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM  
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CƠ SỞ**

*BSCKI. Lương Đình Hòa*



**GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN HỮU TRÌNH**

